

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2021/HS-ST
Ngày 06 - 9 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG - T PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đỗ Thế Anh

Ông Đỗ Văn Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Mai Dung - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 59/2021/TLST-HS ngày 18 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 04 tháng 8 năm 1980 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Thôn N, xã T, huyện A, T phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Không; T độ văn hóa: Lớp 6/12; dân tộc: Kinh, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Bùi Thị T; có vợ là Ngô Thị H và 03 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Bản án số 179 ngày 24/6/2003, Tòa án nhân dân T phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã được xóa án tích). Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 24/02/2021, chuyển tạm giam ngày 04/3/2021; có mặt.

- Người làm chứng: Anh Hoàng Văn T, vắng mặt

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Văn M, vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 24 tháng 02 năm 2021, tại thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, Hải Phòng, Công an xã Lê Lợi phát hiện Nguyễn Văn T và

Hoàng Văn T, sinh năm 1995, địa chỉ: Thôn T, xã L, huyện A, Hải Phòng có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Thu giữ trong lòng bàn tay phải của T 01 gói giấy kích thước 0,5cm x 01cm, bên trong chứa chất bột màu trắng dạng cục (mẫu số 01QT); thu giữ trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn T 06 gói giấy kích thước mỗi gói 0,5cm x 01cm, bên trong mỗi gói đều chứa chất bột màu trắng dạng cục (mẫu số 02QT), theo T khai là ma túy; 01 xe máy nhãn hiệu Sirius BKS 15C1-295.01; 01 điện thoại di động ITEL và số tiền 520.000đồng. Thu giữ của T 01 điện thoại Vivo và số tiền 2.459.000đồng. Lực lượng Công an đưa T và T cùng tang vật về trụ sở Công an xã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng gửi giám định.

Theo kết luận giám định số 181 ngày 26/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an T phố Hải Phòng: Chất bột màu trắng mẫu số 01QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,12gam là loại Heroin; Chất bột màu trắng mẫu số 02QT gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,48gam, là loại Heroin.

Tại cơ quan điều tra bị cáo khai nhận: Vào ngày 30 tết âm lịch năm 2020 (tức ngày 11/02/2021), T mua 01 túi nilon bên trong có 07 gói giấy chứa ma túy loại Heroin với giá 700.000đồng của một người đàn ông không quen biết tại khu vực đường tàu Tân Tiến, An Dương, Hải Phòng với mục đích sử dụng cho bản thân, nếu có ai hỏi mua thì bán. Do T làm xe ôm và T đã đi xe của T nhiều lần nên khoảng hơn 9 giờ ngày 24/02/2021, T đang ở nhà thì Hoàng Văn T gọi điện cho T nhờ T chở đi mua 200.000đồng ma túy heroin thì T trả lời có hàng đây rồi, nghĩa là có ma túy nên T bảo bán cho T 200.000đồng. T đồng ý và hẹn nhau ở cổng làng đình Trảng Duệ thuộc thôn Trạm Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, Hải Phòng. Sau đó, T điều khiển xe mô tô BKS 15C1-295.01 đến chỗ hẹn gặp T. Khi đến nơi T vẫn đang ngồi trên xe chưa kịp giao dịch thì bị lực lượng Công an nghi vấn kiểm tra, thu giữ vật chứng như đã nêu ở trên. T khai nhận đây là lần đầu tiên bán ma túy và bán cho T.

Khám xét khẩn cấp tại nhà của T không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Tại Cáo trạng số 62/CT-VKS ngày 18 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, T phố Hải Phòng đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn T khai nhận có nội dung như cáo trạng đã nêu.

Công bố lời khai của người làm chứng, người chứng kiến có nội dung như bị cáo khai nhận tại phiên tòa.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 36 đến 42 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bị cáo 5.000.000đồng để sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau

giám định và vỏ bao bì của mẫu vật. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại IteI kèm sim số 0393.659.843. Trả lại cho bị cáo số tiền 520.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

Khi nói lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Văn T ăn năn về hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện An Dương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương, Kiểm sát viên trong quá T điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, T tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá T điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về chứng cứ xác định có tội, tội danh và tình tiết định khung hình phạt:

[2] Hội đồng xét xử xét thấy lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và người chứng kiến, phù hợp với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang do Công an huyện An Dương lập hồi 10 giờ 00 phút ngày 24 tháng 02 năm 2021, phù hợp với vật chứng thu giữ, Kết luận giám định số 181/KLGĐ –MT ngày 26 tháng 02 năm 2021 và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Đã có đủ căn cứ kết luận: Ngày 24/02/2021, tại khu vực thôn Trám Bạc, xã Lê Lợi, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy heroine nhằm bán cho người khác nên đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” vi phạm Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3] Tổng khối lượng ma túy bị cáo Nguyễn Văn T cất giấu vào ngày 24/02/2021 để mang đi bán kiếm lời là 0,6gam dưới (05gam), nên hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4] Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma túy, gây mất trật tự trị an xã hội. Việc mua bán, tàng trữ, sử dụng trái phép chất ma túy không chỉ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, trí lực của con người, mà từ ma túy đã làm phát sinh nhiều tội phạm khác và là một trong những nguyên nhân làm lan truyền căn bệnh HIV/AIDS, là hiểm họa đối với mọi gia đình và xã hội. Chính vì vậy, đối với hành vi phạm tội của bị cáo cần phải được xử phạt nghiêm khắc mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Nhân thân có 01 tiền án, Bản án số 179/HSST ngày 24/6/2003, Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xử phạt Nguyễn Văn T 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có (đã được xóa án tích) nhưng thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai báo T khẩn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Từ nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy, căn cứ vào nhân thân, tính chất hành vi phạm tội cần quyết định mức hình phạt tù trên mức khởi điểm của khung hình phạt như quan điểm đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, mới có đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

- Về các vấn đề khác:

[8] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn T bán ma túy có tính chất trục lợi, theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Xét bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên áp dụng phạt tiền đối với bị cáo ở mức khởi điểm là phù hợp.

[9] Về xử lý vật chứng:

Áp dụng khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và vỏ bao bì của mẫu vật. Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại Itel kèm sim số 0393.659.843. Trả lại cho bị cáo số tiền 520.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

[10] Đối với Hoàng Văn T có hành vi trao đổi qua điện thoại để mua ma túy của Nguyễn Văn T tuy nhiên hành vi này mới dừng lại ở việc giao dịch, việc mua bán chưa diễn ra, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với T.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Nguyễn Văn T, hiện chưa xác định được tên tuổi địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 và khoản 5 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Nguyễn Văn T 42 (Bốn mươi hai) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 24/02/2021.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn T **5.000.000đồng** (Năm triệu đồng) để sung Ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì dán kín các mép trong chứa mẫu vật còn lại sau giám định, dấu niêm phong số 181 MT/PC09 có chữ ký của T phần tham gia niêm phong;

Tịch thu sung Ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động, bàn phím số, màu đỏ đen, kiểu dáng ITEL (đã qua sử dụng) kèm sim số 0393.659.843.

Trả lại cho bị cáo số tiền 520.000đồng nhưng tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án của bị cáo.

(Tình trạng, đặc điểm vật chứng thể hiện tại Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 19 tháng 8 năm 2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Dương).

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện An Dương;
- Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 06; Phòng PC 10; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Trại tạm giam - Công an Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Lưu HC-TP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Văn Tuấn

